

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 26/2001/TT-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2001

THÔNG TƯ

Sửa đổi bổ sung một số điểm của Thông tư số 22/2000/TT-BTM ngày 15/12/2000 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam về xuất nhập khẩu và các hoạt động thương mại khác của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày 02/8/2001 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hoá với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 4/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001-2005;

Thực hiện Chỉ thị số 19/2001/CT-TTg ngày 28/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09/2001/NQ-CP ngày 28/8/2001 của Chính phủ về tăng cường thu hút đầu tư và nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam;

Sau khi thống nhất với các Bộ Tài Chính, Bộ Công nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng Cục Hải quan, Bộ Thương mại sửa đổi, bổ sung một số điểm cụ thể như sau:

I- PHẦN NỘI DUNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI:

1- Về xuất khẩu, nhập khẩu (Phần II):

a- Khoản 1.2 được sửa đổi như sau:

"1.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được mua những mặt hàng không do doanh nghiệp sản xuất để chế biến xuất khẩu hoặc xuất khẩu, trừ những mặt hàng ghi trong "Danh mục hàng hoá không thuộc đối tượng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mua để xuất khẩu" ban hành kèm theo Thông tư sửa đổi bổ sung này. Danh mục hàng hoá nói trên có thể được điều chỉnh theo các quy định về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu của Chính phủ cho từng thời kỳ."

b- Bổ sung Khoản 6 mới như sau:

"6- Hồ sơ miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu:

6.1- Bộ hồ sơ chung:

- Văn bản đề nghị được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu cho sản xuất (nêu rõ doanh nghiệp thuộc tiêu chuẩn miễn thuế quy định tại Điều 57 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000, kèm theo Danh mục nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất đề nghị được miễn thuế (kê rõ tên mặt hàng, mã phân loại hàng hoá theo HS, số lượng, trị giá).

Bản định mức sử dụng nguyên liệu sản xuất nhập khẩu theo quy trình sản xuất:

+ Đối với doanh nghiệp bắt đầu đi vào sản xuất là bản định mức theo đăng ký tại Giải trình kinh tế kỹ thuật.

+ Đối với doanh nghiệp đã sản xuất là bản định mức nguyên liệu thực tế và kèm báo cáo số lượng trị giá nhập khẩu đã thực hiện trong năm trước.

- Văn bản của Sở Kế hoạch Đầu tư, hoặc Ban quản lý Khu công nghiệp địa phương xác nhận thời gian doanh nghiệp bắt đầu đi vào sản xuất (ghi rõ ngày, tháng, năm).

- Bản sao Giấy phép đầu tư.

- Bản sao văn bản của cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền duyệt kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu của doanh nghiệp.

6.2- Ngoài bộ hồ sơ quy định tại Điểm 6.1 nêu trên, đối với từng loại tiêu chuẩn được miễn thuế khác nhau theo quy định của Điều 57 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP bổ

sung thêm những văn bản sau:

6.2.1 - Dự án thuộc địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn:

Văn bản xác nhận của cơ quan cấp Giấy phép đầu tư về công suất, loại sản phẩm của từng cơ sở sản xuất của doanh nghiệp đối với trường hợp doanh nghiệp có nhiều cơ sở sản xuất đóng tại các địa phương khác nhau.

6.2.2- Dự án thuộc Danh mục đặc biệt khuyến khích đầu tư quy định tại Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 24/2000/NĐ-CP:

6.2.2.1- Dự án xuất khẩu từ 80% trở lên:

- Trường hợp xác nhận miễn thuế cho kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu của năm tới hoặc năm đầu tiên bắt đầu sản xuất:

+ Báo cáo thực hiện xuất khẩu của năm trước của doanh nghiệp và tỷ lệ xuất khẩu (với doanh nghiệp đã sản xuất xuất khẩu)

- Trường hợp xác nhận để hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu cho thời gian trước kia doanh nghiệp đã xuất khẩu đạt 80% trở lên:

+ Báo cáo thực hiện xuất khẩu của năm xin xác nhận để hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu của doanh nghiệp (trong thời hạn quy định của Nghị định 24/2000/NĐ-CP): mặt hàng, số lượng, trị giá, tỷ lệ % trị giá xuất khẩu tính trên tổng trị giá hàng hoá sản xuất ra (bao gồm xuất khẩu, tiêu thụ trong nước và tồn kho). Các số liệu báo cáo này chỉ đối với sản phẩm doanh nghiệp sản xuất ra theo Giấy phép đầu tư, không bao gồm hàng doanh nghiệp mua trong nước để xuất khẩu.

+ Xác nhận của cơ quan thuế đối với báo cáo xuất khẩu nêu trên.

6.2.2.2- Dự án chế biến nông sản (trừ gỗ), thủy sản từ nguồn nguyên liệu trong nước, xuất khẩu 50% sản phẩm trở lên:

- Báo cáo của doanh nghiệp chứng minh toàn bộ nguyên liệu dùng để sản xuất từ nguồn trong nước, trừ phụ gia, phụ liệu có thể nhập khẩu. Trị giá và tỷ lệ % nguyên liệu trong nước trong trị giá nguyên liệu vật tư đầu vào của sản phẩm.

- Báo cáo xuất khẩu sản phẩm năm trước: mặt hàng, trị giá, tỷ lệ % xuất khẩu trên tổng trị giá sản xuất.